

Bản án số: 33/2022/DS-ST  
Ngày 28-02 -2022  
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Chúc L, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp ĐTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp ĐTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Lê Văn T; cư trú tại: Ấp ĐTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Nguyễn Chúc L trình bày:*

Trước đây, bà có tham gia hai dây hội do bà H, ông T làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Mở ngày 13/02/2021 al, loại hội ngày 50.000đ, gồm 115 chung, bà tham gia 15 chung. Sau khi tham gia, bà đóng hội sống 100 kỳ thì bỏ hốt 15 chung được số tiền 74.250.000đ (đã trừ còn 50.000đ/chung).

Dây hội thứ hai: Mở ngày 02/3/2021 al, loại hội ngày 30.000đ, gồm 91 chung, bà tham gia 10 chung. Sau khi tham gia bà đóng hội sống 81 kỳ thì bỏ hốt 10 chung được số tiền 24.000.000đ (đã trừ còn 30.000đ/chung).

Tổng số tiền của hai chung hui là 98.250.000đ. Sau đó, bà H, ông T đã trả được 14.350.000đ, còn nợ lại 83.900.000đ và ngày 10/6/2021 ông T và bà H đã viết biên nhận nợ. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà H và ông T trả số nợ trên nhưng đến nay vẫn không trả. Bà L yêu cầu bà H và ông T phải trả cho bà số tiền nợ hui 83.900.000đ (tám mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại phiên Tòa,

*Bà Nguyễn Chúc L trình bày:* Bà vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10/02/2022 và xác định bị đơn còn nợ bà 83.900.000đ. Nay bà đồng ý bớt cho bị đơn 900.000đ, yêu cầu trả 83.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thừa nhận bà L có tham gia hai dây hui do bà và ông T làm chủ theo như lời trình bày của bà L và thừa nhận còn nợ bà L số tiền 83.900.000đ. Nhưng do hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn không có đủ khả năng trả số nợ trên, bà yêu cầu được trả số tiền vốn và yêu cầu được trả dần.

Đối với ông Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo lời trình bày của bà L và bà H tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà L có tham gia dây hui 50.000đ mở ngày 13/02/2021 và dây hui 30.000đ mở ngày 02/3/2021 do bà H và ông T làm chủ. Sau khi mãn hui, bà H và ông T còn nợ bà L 98.250.000đ. Sau đó, bà H và ông T đã trả được 14.350.000đ, còn nợ lại 83.900.000đ và hai bên đã làm biên nhận ngày 10/6/2021. Xét thấy, giao dịch hui giữa các đương sự là thực tế có xảy ra, trên cơ sở tự nguyện, nhằm mục đích tương trợ giữa các thành viên tham gia hui nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo như trình bày của các đương sự, đến thời điểm xét xử hai dây hui trên đã mãn và theo thỏa thuận bà H và ông T có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ do hai bên đã thống nhất. Tại phiên Tòa, bà H yêu cầu được trả dần số tiền vốn nhưng không được bà L đồng ý, bà L chỉ đồng ý bớt cho bị đơn số tiền 900.000đ nên được ghi nhận.

Đối với ông Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà H và ông T trả cho bà L số tiền nợ 83.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Bà L không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Bà H và ông T phải chịu phải chịu  $83.000.000đ \times 5\% = 4.150.000đ$ .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Chúc L.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T trả cho bà Nguyễn Chúc L số tiền 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Chúc L không phải chịu, hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.098.000đ (hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011903 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T phải chịu 4.150.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Chúc L và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**